

THÔNG BÁO
Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021**Đơn vị được thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam**
Mã chương: 513

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Sở Kế hoạch và đầu tư và biên bản xét duyệt quyết toán giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với đơn vị trực thuộc (Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp);

Sở Tài chính thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản) của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, như sau:

I. Phần số liệu quyết toán:**1. Số liệu quyết toán:****a. Thu phí, lệ phí:**

- Tổng số thu trong năm:	317.120.000 đồng
+ <i>Phí công bố thông tin doanh nghiệp:</i>	<i>191.700.000 đồng</i>
+ <i>Lệ phí đăng ký kinh doanh:</i>	<i>125.420.000 đồng</i>
- Số nộp NSNN:	182.930.000 đồng
- Số nộp cấp trên:	134.190.000 đồng
- Số thu được sử dụng:	0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)

b. Quyết toán nguồn ngân sách cấp:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	249.773.982 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	14.378.931.000 đồng
Trong đó:	
+ Dự toán giao đầu năm:	14.735.400.000 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	823.531.000 đồng
+ Dự toán giảm trong năm:	-1.180.000.000 đồng
<i>(Cắt giảm tiết kiệm chi TX theo Quyết định số 2417/QĐ-UBND)</i>	<i>-916.000.000 đồng</i>

- Kinh phí thực nhận trong năm:	12.970.836.915 đồng
- Kinh phí quyết toán:	12.970.836.915 đồng
- Kinh phí bị hủy bỏ:	1.434.885.543 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	222.982.524 đồng

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

2. Số liệu thu, chi hoạt động sự nghiệp, dịch vụ:

- Tổng số thu được sử dụng:	72.292.981 đồng
- Tổng chi trong năm:	72.159.141 đồng
- Nộp thuế TNDN:	26.768 đồng
- Trích tạo nguồn CCTL:	107.072 đồng
- Trích lập các quỹ:	0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm)

3. Nguồn Cải cách tiền lương:

- Nguồn CCTL năm trước chuyển sang:	319.771.378 đồng
- Nguồn CCTL trích tạo trong năm:	107.072 đồng
- Nguồn ngân sách cấp trong năm:	205.000.000 đồng
- Nguồn CCTL giảm trừ theo Quyết định số 230/QĐ-UBND :	- 243.000.000 đồng
- Nguồn CCTL còn lại chuyển năm sau:	281.878.450 đồng

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm)

II. Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán: không có kiến nghị**III. Nhận xét và kiến nghị:**

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo và các biểu mẫu báo cáo: Đơn vị lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đúng biểu mẫu quy định. Tuy nhiên, thời điểm tổ chức xét duyệt quyết toán đơn vị trực thuộc và nộp biên bản xét duyệt quyết toán chậm trễ so với thời gian quy định (Biên bản xét duyệt quyết toán với Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp ký vào ngày 30/12/2022).

- Về số liệu báo cáo quyết toán: khớp đúng với số liệu Kho bạc nhà nước về tổng số và chi tiết theo hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách giao đúng mục đích, chế độ và đạt hiệu quả; kịp thời theo dõi tình hình sử dụng dự toán giao; báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, cắt giảm dự toán đối với những nhiệm vụ chi không thực hiện hoặc có phương án điều chỉnh dự toán sang các nhiệm vụ chi cần thiết khác kịp thời, tránh trường hợp số dư hủy bỏ dự toán cuối năm quá lớn.

- Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp nộp trả ngân sách nhà nước khoản chi không đúng quy định theo kiến nghị tại gạch đầu dòng “-” thứ 4, khoản 4, Phần II Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 30/12/2022 giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp, số tiền đề nghị nộp trả: 10.750.000 đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương còn thừa chuyển sang năm 2022 là 281.878.450 đồng, đề nghị đơn vị tiếp tục theo dõi, quản lý và không được sử dụng cho mục đích khác.

Vậy, Sở Tài chính thông báo đề Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HCSN(2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**